



CHỨNG KHOÁN

ALPHA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 04/02/2026

Dòng tiền phân hóa ...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư

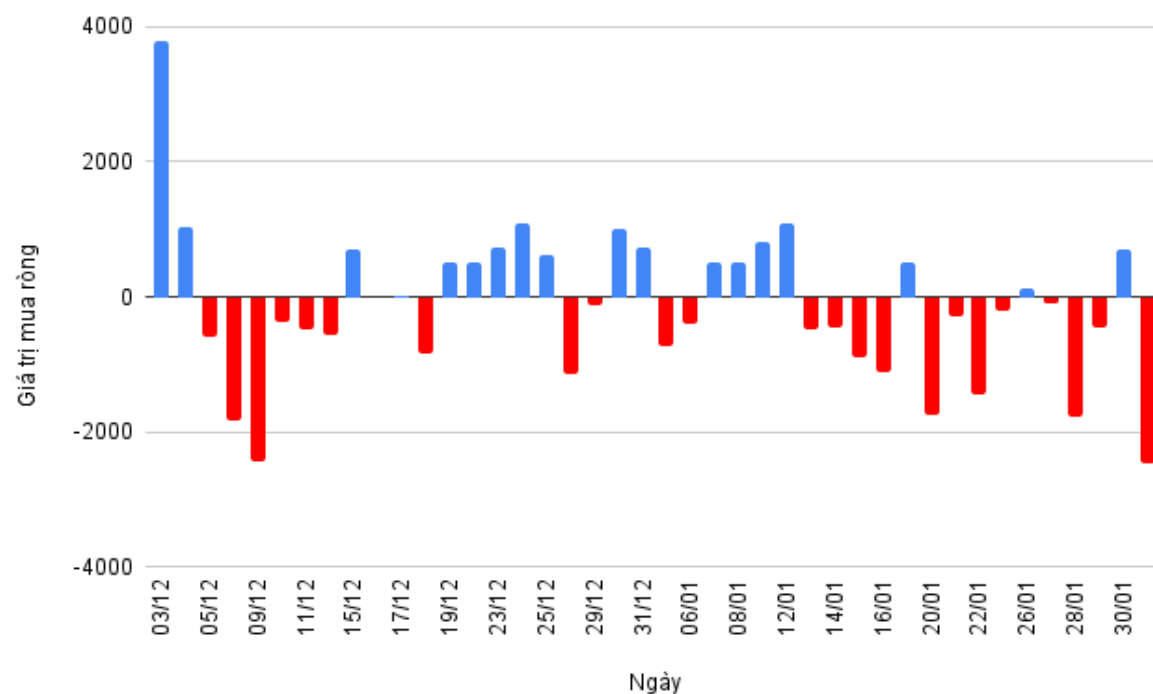
Research & Proprietary trading



Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 03/02 ghi nhận phiên hồi phục trở lại trong bối cảnh dòng tiền có sự dịch chuyển tích cực sang nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, dù tâm lý chung vẫn khá thận trọng. VN-Index mở cửa trong sắc xanh nhờ lực cầu chiếm ưu thế, tuy nhiên áp lực cung gia tăng về cuối phiên khiến đà tăng thu hẹp. Kết phiên, VN-Index tăng **6,9 điểm (+0,38%)** lên **1.813,4** điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về bên mua với 191 mã tăng và 127 mã giảm trên HOSE, phản ánh sự lan tỏa tích cực dòng tiền.
- Điểm nhấn của phiên giao dịch** đến từ nhóm Hàng & Dịch vụ công nghiệp và Cao su – Bất động sản khu công nghiệp. Nhiều cổ phiếu tăng trần như GEX, GEE, KBC, VGC, SZC, PHR, DPR, trong khi BCM, SIP, TIP, VOS, VSC tăng mạnh 3–6%, đóng vai trò dẫn dắt đà hồi phục của thị trường. Bên cạnh đó, sắc xanh cũng lan tỏa tại các nhóm Xây dựng, Viễn thông, Bảo hiểm, Thực phẩm – Đồ uống và Thép – Tôn mạ với CTD, BVH tăng trần; PVI, FOX, VGI, SAB, PAN tăng 3–5%; HPG, HSG, NKG, CII tăng nhẹ.
- Nhóm tài chính** tiếp tục phân hóa rõ nét. Ở nhóm chứng khoán, VCK, VND, VIX tăng 1–4% trong khi SSI, HCM chỉ nhích nhẹ và VPX, SHS giảm giá. Nhóm ngân hàng với EIB tăng 4,1%, MBB tăng 1,5%, CTG, VCB, SHB, TPB tăng nhẹ, khi BID, LPB, TCB, HDB, STB, VPB chịu áp lực điều chỉnh.
- Ở chiều ngược lại**, nhóm bất động sản dân cư chịu sức ép khi VHM, KDH, PDR, DXS giảm trên 1%, dù vẫn xuất hiện lực đỡ tại một số mã như DXG, HDC, TCH, VPI.
- Đánh giá:** Phiên tăng mang tính chất hồi phục kỹ thuật với độ lan tỏa khá tốt, trong đó dòng tiền nổi bật ở nhóm midcap và smallcap.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index xuất hiện nền búa tăng cán ngược thân nhỏ, cho thấy lực cầu hỗ trợ nhưng xu hướng chưa được xác nhận. Chỉ số vẫn dưới MA20, trong khi MACD và MACD Histogram duy trì tín hiệu tiêu cực, phản ánh áp lực điều chỉnh còn hiện hữu. Thị trường nhiều khả năng cần thêm thời gian tích lũy trước khi xác lập xu hướng mới.
 - Kịch bản 1 (50%)** VN-Index giằng co rung lắc trong vùng 1.800 - 1.830 điểm (ngưỡng tâm lý)
 - Kịch bản 2 (50%)** VN-Index kiểm định vùng hỗ trợ 1.770 - 1.790 (MA40).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái thận trọng, ưu tiên quản trị rủi ro trong bối cảnh nhịp hồi hiện tại mang tính kỹ thuật và chưa xác nhận xu hướng tăng.
 - MUA** Chỉ nên mua thăm dò với **tỷ trọng nhỏ** trong các nhịp điều chỉnh hoặc rung lắc trong phiên, tập trung vào các cổ phiếu có nền tích lũy chặt, thanh khoản cải thiện và dòng tiền vào ổn định. Ưu tiên nhóm vốn hóa vừa và nhỏ đang thu hút dòng tiền như Bất động sản Khu công nghiệp, Cao su, Hàng & Dịch vụ công nghiệp; đồng thời có thể theo dõi chọn lọc một số cổ phiếu ngân hàng và bluechip vẫn giữ được xu hướng tăng. Tránh mua đuổi tại các mã đã tăng trần liên tiếp hoặc tăng nóng trong nhiều phiên.
 - BÁN** Tiếp tục chốt lời từng phần, cơ cấu danh mục tại các cổ phiếu tăng nhanh hoặc suy yếu dòng tiền; giảm tỷ trọng ở nhóm bluechip phân hóa và các ngành chịu áp lực bán như BĐS dân cư, Du lịch – Hàng không, Công nghệ.....

Thông tin cổ phiếu

CHỜ MUA

• Giá ngày 03/02/2026	71.80
• Vùng mua/bán tiềm năng	68-70
• Giá chốt lời	80-85
• Giá cắt lỗ	63
• Vốn hóa (tỷ đồng)	599,937.47
• SLCP lưu hành (cp)	8,355,675,094
• KLGD BQ 10 phiên	12,801,890
• Giá sổ sách	27.22
• EPS hiện tại	4.21
• P/E	17.05

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Tăng trưởng thấp hơn hệ thống, nhưng thực chất dẫn đầu khối quốc doanh.

- Tăng trưởng tín dụng năm 2025 của VCB đạt 15,3%, thấp hơn mức kỳ vọng 16,0% và mức tăng trưởng chung toàn hệ thống là 19,0%. Tuy nhiên, nếu tính thêm khoảng 51 nghìn tỷ đồng dư nợ đã bán cho VCB Neo trong quý I/2025, tăng trưởng tín dụng thực chất của ngân hàng đạt khoảng 18,8%, cao nhất trong nhóm ngân hàng quốc doanh. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ mảng bán lẻ với mức tăng 18,5% từ đầu năm, vượt trội so với mảng khách hàng doanh nghiệp chỉ tăng 12,8%. Về cơ cấu ngành nghề, tín dụng tập trung vào các lĩnh vực xây dựng, thương mại – dịch vụ, sản xuất – chế biến – chế tạo và các ngành khác. Diễn biến này cho thấy danh mục cho vay của VCB tiếp tục được mở rộng theo hướng đa dạng và cân bằng hơn.

CASA dẫn đầu ngành, NIM phục hồi rõ nét cuối năm.

- Huy động vốn năm 2025 tăng 10,4%, tiếp tục thấp hơn tốc độ mở rộng tín dụng, cho thấy khoảng chênh lệch nhất định giữa tăng trưởng nguồn vốn và sử dụng vốn. Tỷ lệ CASA trong quý IV/2025 đạt 35,4%, gần như đi ngang so với quý trước và chỉ giảm nhẹ so với cùng kỳ, song vẫn giữ vị thế cao nhất toàn ngành, qua đó tạo lợi thế rõ nét về chi phí vốn trong trung và dài hạn. Thu nhập lãi thuần cả năm tăng 5,9% so với cùng kỳ, nhờ quy mô tín dụng gia tăng bù đắp cho những biến động của biên lãi ròng. NIM bình quân năm đạt 2,63%, duy trì ở mức tích cực. Đáng chú ý, NIM quý IV/2025 phục hồi lên 2,71%, tăng 14 điểm cơ bản so với quý trước.

Chất lượng tài sản duy trì vị thế tốt nhất ngành.

- Chất lượng tài sản của VCB tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu toàn ngành với các chỉ số ở mức rất tích cực. Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm cuối quý IV/2025 giảm mạnh xuống 0,58%, trong khi nợ nhóm 2 chỉ ở mức 0,16%, phản ánh rủi ro tín dụng được kiểm soát chặt chẽ; trong năm, ngân hàng đã xử lý khoảng 7,3 nghìn tỷ đồng nợ xấu. Chi phí tín dụng năm 2025 duy trì ở mức thấp 0,20%, đồng thời tỷ lệ bao phủ nợ xấu tăng mạnh lên 259%, cho thấy bộ đệm dự phòng dày và dư địa chống chịu rủi ro cao. Về thu nhập ngoài lãi, ngân hàng ghi nhận 13,7 nghìn tỷ đồng, tăng 3,9% so với cùng kỳ. Động lực tăng trưởng đến từ mảng kinh doanh ngoại hối với mức tăng 16,5% và thu nhập khác tăng hơn 50% nhờ đẩy mạnh thu hồi nợ.

Kết quả kinh doanh.

- Năm 2025, VCB ghi nhận TOI đạt 72,4 nghìn tỷ đồng (+5,5% YoY) và LNTT đạt 44,0 nghìn tỷ đồng (+4,2% YoY).

Phân tích kỹ thuật. VCB duy trì xu hướng tăng trung hạn khi giá vẫn nằm trên các đường MA chủ đạo.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	07/01/2026	GVR	TRUNG LẬP	Cao su	26-27	29-30	24	11.5%
2	08/01/2026	VCB	CANH MUA	Ngân hàng	58-60	65-68	54	12%
3	09/01/2026	CTG	CHỜ MUA	Ngân hàng	36-37	41-42	33	13.8%
4	12/01/2026	VTP	CANH MUA	Logistics	105-110	125-130	98	19%
5	13/01/2026	HDG	CHỜ MUA	Xây dựng	25-26	29-30	23	16%
6	14/01/2026	MBB	CHỜ MUA	Ngân hàng	26-27	29-30	24	11.5%
7	15/01/2026	DBC	CHỜ MUA	Chăn nuôi	27-28	31-32	25	14.8%
8	16/01/2026	VNM	CHỜ MUA	Tiêu dùng	68-70	78-80	64	14.7%
9	19/01/2026	DGW	CHỜ MUA	Bán lẻ	43-45	55-58	39	27.9%
10	20/01/2026	VCI	TRUNG LẬP	Chứng khoán	32-34	36-37	29	12.5%
11	21/01/2026	FPT	CANH MUA	Công nghệ	100-105	120-125	90	20%
12	22/01/2026	TCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	34-35	38-40	31	12.9%
13	23/01/2026	VPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	27-28	32-33	25	18.5%
14	26/01/2026	SZC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	28-29	32-33	27	14.2%
15	27/01/2026	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	29-30	34-35	27	17.2%
16	28/01/2026	CTD	CHỜ MUA	Xây dựng	75-77	87-90	70	16%
17	29/01/2026	DPR	TRUNG LẬP	Cao su	37-38	43-44	34	16.2%
18	30/01/2026	MSN	CANH MUA	Bán lẻ	82-85	105-110	74	28%
19	02/02/2026	NTP	TRUNG LẬP	VLXD	58-60	68-70	54	17.2%
20	03/02/2026	FRT	CHỜ MUA	Bán lẻ	165-170	185-190	150	12%
21	04/02/2026	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	68-70	80-85	63	17.6%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

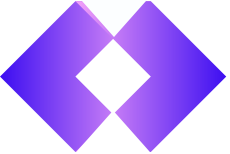
Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	100.8	20%	18.73%
2	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	103.9	20%	9.39%
3	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	17.5	17.7	20%	-17.67%
4	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	55.8	20%	10.50%
5	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	19	10%	15.85%
6	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	15.9	10%	-8.09%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
2	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
3	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
4	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
5	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
6	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
7	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
8	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
9	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
10	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
11	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%

APSC Research 06



CII: Hoàn tất phát hành hơn 46,5 triệu cổ phiếu chuyển đổi trái phiếu.

- CII đã hoàn tất phát hành hơn 46,5 triệu cổ phiếu nhằm chuyển đổi gần 4,7 triệu trái phiếu đang lưu hành. Tỷ lệ chuyển đổi được áp dụng là 1 trái phiếu đổi 10 cổ phiếu, với giá chuyển đổi 10.000 đồng/cổ phiếu. Sau đợt phát hành, vốn điều lệ của CII tăng lên xấp xỉ 6.720 tỷ đồng, tương ứng số lượng cổ phiếu lưu hành tăng đáng kể. Việc chuyển đổi trái phiếu giúp CII giảm áp lực nợ vay, đồng thời củng cố năng lực tài chính cho các kế hoạch đầu tư hạ tầng trong thời gian tới.

VCI: Cổ đông Vietcap chốt kế hoạch phát hành 297,5 triệu cổ phiếu thưởng.

- Cổ đông Chứng khoán Vietcap (VCI) đã thông qua kế hoạch phát hành hơn 297,5 triệu cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 20:7, tức cổ đông sở hữu 20 cổ phiếu hiện hữu sẽ được nhận 7 cổ phiếu mới từ nguồn vốn chủ sở hữu. Việc phát hành này có tổng giá trị theo mệnh giá gần 2.975,4 tỷ đồng và dự kiến hoàn tất trong năm 2026 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Sau khi phát hành, vốn điều lệ của Vietcap sẽ tăng từ 8.501 tỷ đồng lên khoảng 11.476 tỷ đồng. Đợt tăng vốn nhằm củng cố cơ sở tài chính và hỗ trợ hoạt động kinh doanh trong bối cảnh lợi nhuận và doanh thu của công ty tăng trưởng tích cực trong năm 2025.

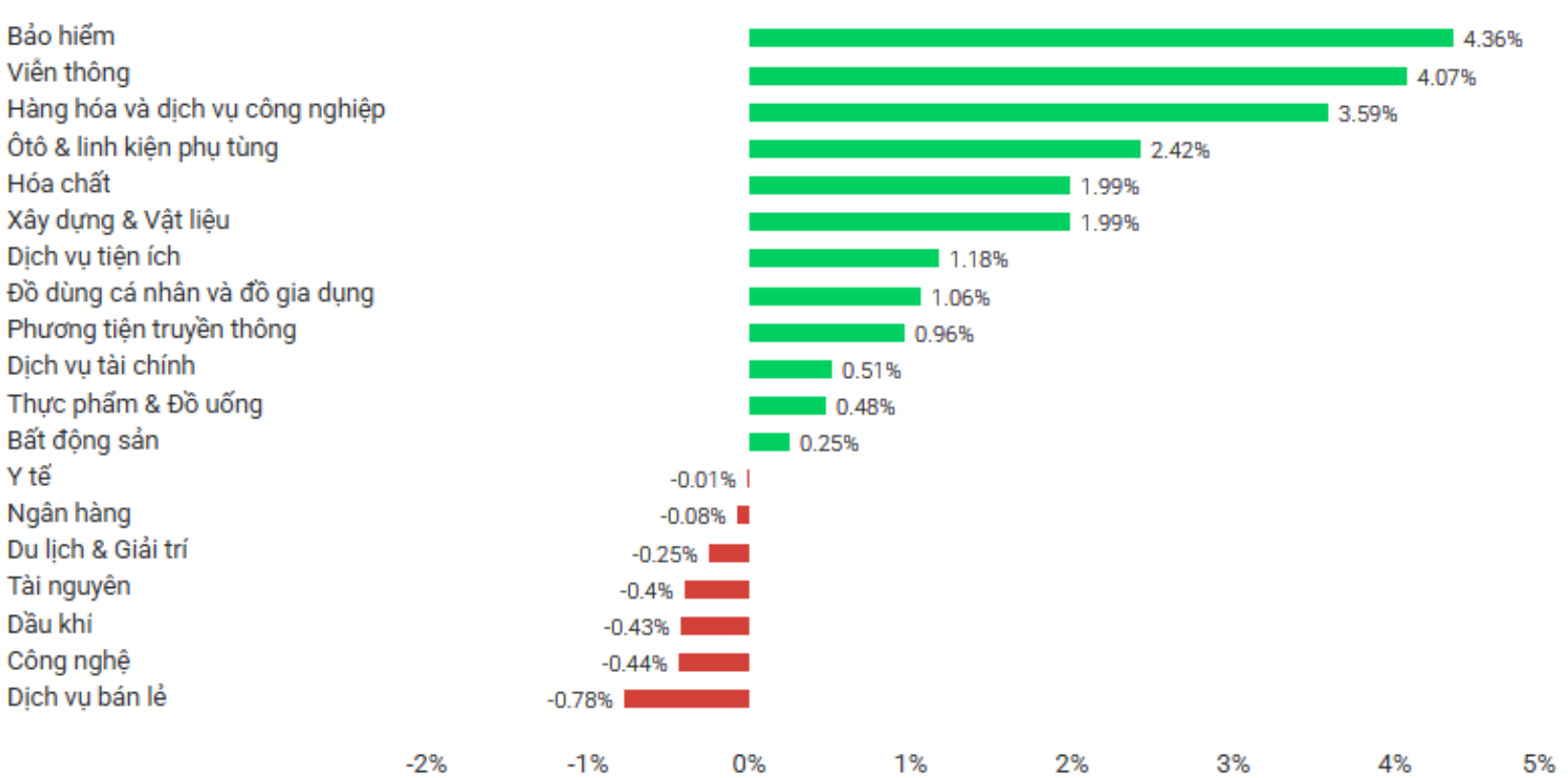
PGI: Nợ phải trả của Bảo hiểm Petrolimex (PJICO) chiếm hơn 78% vốn.

- Cuối năm 2025, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex (PJICO, mã PGI) ghi nhận nợ phải trả lên tới khoảng 7.263 tỷ đồng, gấp 3,7 lần vốn chủ sở hữu và chiếm hơn 78% tổng nguồn vốn, phản ánh cơ cấu vốn có tỷ trọng nợ rất cao. Trong cơ cấu nợ này, gần 70% là dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm, gồm dự phòng phí bảo hiểm và dự phòng bồi thường...

KSV: Công ty khai thác vàng, bạc Vimico lãi kỷ lục 2 năm liền.

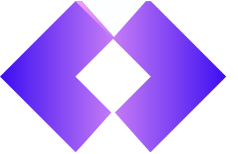
- Vimico tiếp tục ghi nhận kết quả kinh doanh bứt phá khi lập kỷ lục lợi nhuận hai năm liên tiếp. Năm 2025, doanh thu và lợi nhuận sau thuế tăng mạnh nhờ giá các kim loại quý như vàng, bạc duy trì ở mức cao cùng hiệu quả khai thác được cải thiện. Lợi nhuận cả năm đạt khoảng 2.000 tỷ đồng, mức cao nhất từ trước đến nay trong lịch sử hoạt động của doanh nghiệp. Kết quả này cho thấy Vimico đang hưởng lợi rõ nét từ chu kỳ thuận lợi của thị trường kim loại và năng lực sản xuất – kinh doanh được nâng cao.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
GEX	37.45	2.45 (7.00%)	435.90	HSL	6.43	-0.45 (-6.54%)	1.36
CTD	84.20	5.50 (6.99%)	153.86	C32	11.80	-0.75 (-5.98%)	1.77
DPR	44.45	2.90 (6.98%)	88.99	TYA	19.20	-1.05 (-5.19%)	1.23
BVH	79.80	5.20 (6.97%)	153.01	BMC	16.00	-0.60 (-3.61%)	3.84
GEE	182.80	11.90 (6.96%)	140.63	DBT	10.45	-0.35 (-3.24%)	0.36



Số liệu kinh tế Việt Nam tháng 1 – công bố ngày 06/02/2026.

- Bộ số liệu kinh tế tháng 1 của Việt Nam cung cấp cái nhìn tổng quan về tình hình kinh tế vĩ mô đầu năm, bao gồm tăng trưởng sản xuất, tiêu dùng, xuất nhập khẩu, lạm phát và đầu tư. Các chỉ số này giúp đánh giá mức độ phục hồi và động lực tăng trưởng của nền kinh tế, đồng thời phản ánh áp lực giá cả và cân đối vĩ mô. Thông tin công bố thường có tác động đáng kể tới thị trường chứng khoán, tỷ giá, lãi suất và kỳ vọng điều hành chính sách kinh tế trong nước.

MSCI – Công bố danh mục mới, ngày 10/02/2026.

- MSCI công bố các điều chỉnh danh mục chỉ số liên quan đến cổ phiếu Việt Nam, bao gồm việc bổ sung, loại bỏ hoặc thay đổi tỷ trọng của các mã trong rổ MSCI. Thông tin này phản ánh mức độ thu hút dòng vốn ngoại vào thị trường Việt Nam thông qua các quỹ đầu tư tham chiếu MSCI, đặc biệt là ETF. Kết quả cơ cấu thường tạo ra tác động đáng kể đến thanh khoản, biến động giá cổ phiếu liên quan và diễn biến chung của thị trường chứng khoán Việt Nam trong ngắn hạn.

Báo cáo việc làm phi nông nghiệp (Nonfarm Payroll) – Mỹ – 06/02/2026.

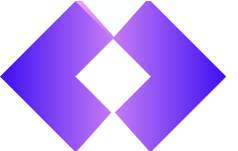
- Nonfarm Payroll là chỉ báo then chốt phản ánh sức khỏe thị trường lao động Mỹ thông qua số lượng việc làm mới được tạo ra ngoài lĩnh vực nông nghiệp. Kết quả công bố giúp đánh giá mức độ bền vững của tăng trưởng kinh tế và áp lực tiền lương trong ngắn hạn. Diễn biến của chỉ số này có ảnh hưởng trực tiếp đến kỳ vọng về lộ trình lãi suất và chính sách tiền tệ của Fed. Đồng thời, số liệu Nonfarm Payroll thường tạo biến động mạnh đối với thị trường tài chính toàn cầu, đặc biệt là chứng khoán, trái phiếu....

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Trung Quốc – công bố ngày 09/02/2026.

- CPI là chỉ báo quan trọng phản ánh mức độ biến động giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng, qua đó cho thấy xu hướng lạm phát và sức cầu trong nền kinh tế Trung Quốc. Kết quả công bố giúp đánh giá áp lực giá cả trong nước và hiệu quả của các biện pháp kích thích kinh tế thời gian qua. Diễn biến CPI có thể tác động trực tiếp đến định hướng chính sách tiền tệ và tài khóa của Trung Quốc. Đồng thời, số liệu này cũng ảnh hưởng đáng kể tới tâm lý thị trường khu vực, giá hàng hóa và dòng vốn đầu tư quốc tế.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	HPP	UPCoM	15/01/26	05/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
2	IDP	UPCoM	15/01/26	28/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
3	SD5	HNX	16/01/26	03/02/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
4	NSC	HOSE	16/01/26	28/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
5	ICN	UPCoM	20/01/26	10/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
6	SGI	UPCoM	20/01/26	11/02/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
7	F88	UPCoM	20/01/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:12
8	HNP	UPCoM	21/01/26	02/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
9	NBT	UPCoM	21/01/26	09/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
10	HU4	UPCoM	22/01/26	30/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
11	CTX	UPCoM	22/01/26		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:27.247170
12	DAD	HNX	22/01/26	05/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
13	HMD	UPCoM	22/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
14	APF	UPCoM	22/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
15	SBM	UPCoM	22/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
16	HIO	UPCoM	22/01/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
17	TNG	HNX	23/01/26	10/02/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
18	VC7	HNX	23/01/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
19	TTD	UPCoM	23/01/26	03/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
20	PHN	HNX	23/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
21	VPR	UPCoM	23/01/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1
22	CDP	UPCoM	23/01/26	25/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
23	QTP	UPCoM	26/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
24	TMS	HOSE	26/01/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:2
25	TMS	HOSE	26/01/26		Thực hiện quyền mua trái phiếu chuyển đổi
26	BWE	HOSE	03/02/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
27	VGX	UPCoM	03/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
28	GVT	UPCoM	04/02/26	05/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
29	CLC	HOSE	05/02/26	06/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
30	PAI	UPCoM	05/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009